

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

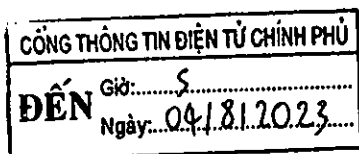
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2023/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 31 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 3167/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động nguồn lực khác trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động nguồn lực khác trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

2. Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện. Việc lồng ghép phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

3. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã để phát huy hiệu quả của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Vốn lồng ghép từ chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia không thuộc vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

4. Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện, xã, ấp thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương. Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn các huyện, xã, ấp thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành.

6. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.

Điều 4. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép và nguồn lực huy động

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn khác do ngân sách trung ương hỗ trợ.

2. Nguồn ngân sách địa phương các cấp, bao gồm: Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và cấp xã.

3. Các nguồn vốn tín dụng; vốn tín dụng ưu đãi cho vay ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội; vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước.

4. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi từ nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ,...

5. Nguồn vốn hợp pháp khác:

- a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư;
- b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 5. Cơ chế huy động các nguồn lực khác

1. Huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách tự cân đối của địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và quản lý vốn tín dụng chính sách.

c) Sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng; khuyến khích sử dụng ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai các chính sách tín dụng hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

b) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo sự tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

c) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư được sử dụng theo quy định của pháp luật đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

d) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện phân bổ, sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

d) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

e) Căn cứ vào nhu cầu vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo kế hoạch được phê duyệt, các cấp, các ngành tổ chức huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì huy động nguồn đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện kế hoạch lồng ghép nguồn vốn của cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì huy động nguồn đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện kế hoạch lồng ghép nguồn vốn của cấp huyện; Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì huy động nguồn đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện kế hoạch lồng ghép nguồn vốn của cấp tỉnh. Việc tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác, cụ thể:

1. Triển khai lồng ghép các nguồn vốn đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng đầu tư theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

b) Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

c) Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

Ưu tiên thực hiện lồng ghép vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị có trọng tâm, trọng điểm trên địa bàn các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

Điều 7. Cơ chế quản lý nguồn vốn lồng ghép

1. Đối với các nội dung đầu tư mà ngân sách nhà nước hỗ trợ (*không phân biệt tỷ lệ mức hỗ trợ*): Thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Đối với nguồn vốn địa phương (cấp xã, cấp huyện) tự huy động 100% từ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư thực hiện các tiêu chí: Địa phương quyết định phương thức thực hiện và quản lý.

Điều 8. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn được lồng ghép

1. Đối với nguồn vốn sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định của Luật ngân sách và các quy định hiện hành.

2. Đối với các nguồn vốn tín dụng thì thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng; đối với nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội thì thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

3. Đối với nguồn vốn hợp pháp khác: Được quản lý, sử dụng đúng mục đích; được tính đầy đủ trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn, huy động nguồn lực khác đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2023./. *W*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TP, KH và ĐT, TC, NN và PTNT, LĐTB và XH, Ủy ban Dân tộc;
- Ban Công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Thị Ngọc Thơ